

Số: 202/BC-UBND

Bắc Tân Uyên, ngày 15 tháng 10 năm 2021

## BÁO CÁO

### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Bắc Tân Uyên Quý III năm 2021**

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Bình Dương

Căn cứ Quyết định số 3967/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về việc dự toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Bắc Tân Uyên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 20/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bắc Tân Uyên về Phê chuẩn dự toán điều chỉnh thu ngân sách nhà nước; điều chỉnh thu, chi và phân bổ ngân sách huyện năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh Đầu tư công năm 2021;

Xét Tờ trình số 573<sup>a</sup>/TTr-PTCKH ngày 14/10/2021 của Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Huyện Quý III năm 2021 như sau:

#### **A. Tình hình ước thực hiện thu chi ngân sách nhà nước quý 3 năm 2021**

**I. Thu ngân sách:** Tổng thu NSNN ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2021 là: 946 tỷ 977 triệu đồng, giảm 25% so với cùng kỳ, đạt 92% so với dự toán tỉnh và 89% dự toán HĐND huyện thông qua. Trong đó ước thu sản xuất kinh doanh trên địa bàn: 376 tỷ 651 triệu đồng, giảm 40% so với cùng kỳ, đạt 68% dự toán tỉnh giao và 64% dự toán HĐND thông qua.

**II. Chi ngân sách:** Tổng chi NSNN ước thực hiện 9 tháng năm 2021 là: 497 tỷ 394 triệu đồng, tăng 14% so với cùng kỳ, đạt 68% so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND huyện thông qua, bao gồm các khoản chi sau:

- |                             |                                |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1.1. Chi đầu tư phát triển: | 114 tỷ 778 triệu đồng, đạt 74% |
| 1.2. Chi thường xuyên:      | 361 tỷ 413 triệu đồng, đạt 60% |
| 1.3. Chi tạm ứng:           | 21 tỷ 203 triệu đồng           |



## B. Đánh giá

Nhìn chung tình hình ước thực hiện thu ngân sách 9 tháng đầu năm 2021 đạt tỷ lệ thấp. Cụ thể trên cơ sở loại trừ các chỉ tiêu tỉnh không giao dự toán thì thu sản xuất kinh doanh trên địa bàn là 329 tỷ 727 triệu đồng đạt 60% dự toán tỉnh giao. Về tỷ lệ điều tiết được để lại ước thực hiện 144 tỷ 728 triệu đồng đạt 58% dự toán tỉnh giao.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, tình hình kinh tế có nhiều bất ổn, áp lực về dịch bệnh ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế trong đó có nguồn thu ngân sách Huyện. UBND tỉnh triển khai, các cấp, các ngành nghiêm túc thực hiện: giảm chi tiêu ngân sách đối với các khoản chi tiêu chưa thật cần thiết; rà soát cắt giảm, điều chuyển vốn từ nguồn ngân sách nhà nước, an sinh xã hội được quan tâm như hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo, trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người hưởng lương hưu có mức lương thấp, người hưởng trợ cấp ưu đãi, người có công và hộ nghèo có cách sống khó khăn, các chính sách về phụ cấp công vụ, phụ cấp đối với cán bộ công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, phụ cấp ưu đãi ngành y tế, phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, miễn - giảm thuế cho các doanh nghiệp, nhất là các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19.

## C. Nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021


Tăng cường công tác kiểm tra, công tác chống thất thu nợ đọng thuế, giám sát hồ sơ khai thuế để kịp thời phát hiện những trường hợp vi phạm để có biện pháp xử lý.

Thực hiện công tác tham mưu các văn bản, báo cáo số liệu kịp thời chính xác đáp ứng yêu cầu của ngành cấp trên.


Tiếp tục thực hiện công tác thanh lý công sản, định giá tài sản, đăng ký kinh doanh. Đảm bảo kịp thời cho các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn.

Tăng cường quản lý thu chi ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm chặt chẽ và hiệu quả. Nghiêm túc thực hiện các chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi thường xuyên để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

Xây dựng dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022 và giai đoạn 03 năm theo quy định, chuẩn bị số liệu hợp HĐND chuẩn bị cho ban hành quyết định giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị, các xã - thị trấn trên địa bàn huyện để các đơn vị, các xã có kế hoạch điều hành và tổ chức thực hiện (Kèm theo các biểu số 93,94,95/CK-NSNN).

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Huyện Quý III năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên./. 

### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Châu. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Thái Thanh Bình**



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 15 / 10 /2021 của UBND Huyện)

ĐVT: Triệu đồng

S T T	Nội dung	Dự toán	Ước TH Quý 3	So sánh ước TH với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	1.067.357	946.977	89	1.270.561
I	<b>Thu cân đối ngân sách</b>	592.315	376.651	64	627.799
1	Thu nội địa	592.315	376.651	64	627.799
2	Thu viện trợ				
II	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	-	280.326		29.226
III	<b>Thu kết dư</b>	19.330		-	343.536
B	<b>TỔNG CHI NS HUYỆN</b>	726.709	497.394	68	435.655
I	<b>Tổng chi cân đối ngân sách</b>	726.709	497.394	68	435.655
1	Chi đầu tư phát triển	118.988	114.778	96	133.866
2	Chi thường xuyên	598.471	382.616	64	301.789
3	Dự phòng ngân sách	9.250			
II	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>				



## ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 15 / 10 /2021 của UBND Huyện)

ĐVT: Triệu đồng

S T T A	Nội dung  B	Dự toán năm  1	Ước TH Quý III  2	So sánh ước TH với (%)	
				Dự toán năm  3=2/1	Cùng kỳ năm trước  4
	<b>TỔNG THU NSNN</b>	<b>592.315</b>	<b>376.651</b>	<b>64</b>	<b>627.799</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>592.315</b>	<b>376.651</b>	<b>64</b>	<b>627.799</b>
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý				3.932
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	15.773	19.700		29.978
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	14	14		58
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	281.668	167.181	59	178.608
5	Thuế thu nhập cá nhân	44.428	36.822	83	36.643
6	Thuế bảo vệ môi trường				
7	Lệ phí trước bạ	23.052	15.466	67	17.839
8	Thu phí, lệ phí	23.756	14.717	62	16.604
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.339	385	29	880
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	38.050	15.097	40	139.392
12	Thu tiền sử dụng đất	109.479	61.560	56	149.463
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	24.468	27.210		30.170
16	Thu khác ngân sách	25.957	17.942	69	21.375
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	4.331	557	13	2.857
<b>B</b>	<b>THU NS HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>251.667</b>	<b>144.728</b>	<b>58</b>	<b>218.374</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	98.188	61.279	62	64.207
2	Từ các thu NS Huyện được hưởng 100%	153.479	83.449	54	154.167


**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 15/10/2021 của UBND Huyện)

ĐVT: Triệu đồng

S T T	Nội dung	Dự toán năm	Ước TH Quý III	So sánh ước TH với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NS HUYỆN</b>	<b>726.709</b>	<b>497.394</b>	<b>68</b>	<b>435.655</b>
A	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN HUYỆN</b>	<b>726.709</b>	<b>497.394</b>	<b>68</b>	<b>435.655</b>
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>118.988</b>	<b>79.200</b>	<b>67</b>	<b>104.640</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	118.988	79.200	67	104.640
2	Chi đầu tư phát triển khác	0	0		
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>598.471</b>	<b>361.414</b>	<b>60</b>	<b>280.937</b>
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	128.301	67.547	53	65.138
-	Chi khoa học và công nghệ (3)	606	22	4	32
-	Chi quốc phòng	46.214	36.078	78	24.168
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	23.651	17.079	72	12.828
-	Chi y tế, dân số và gia đình	34.264	34.825	102	13.719
-	Chi văn hóa thông tin	8.256	4.917	60	4.193
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	3.601	1.837	51	1.865
-	Chi thể dục thể thao	7.712	1.409	18	1.157
-	Chi bảo vệ môi trường	31.723	16.104	51	9.637
-	Chi các hoạt động kinh tế	117.929	45.991	39	49.073
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	146.790	80.190	55	78.526
-	Chi bảo đảm xã hội	35.308	55.175	156	20.263
-	Chi thường xuyên khác	14.116	240	2	338
III	<b>Chi chuyển nguồn</b>		<b>35.578</b>		<b>29.226</b>
IV	<b>Chi tạm ứng</b>		<b>21.202</b>		<b>20.852</b>
III	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>9.250</b>		<b>0</b>	
B	<b>CHI TỪ NGUỒN BS CÓ MỤC TIÊU TỪ NS CẤP TRÊN</b>				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				